

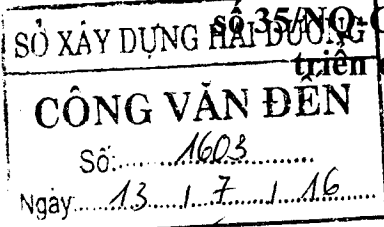
Số: 1889/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 11 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết

Số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 714/TTr-KHĐT-ĐKKD ngày 06/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- VCCI (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- LĐ VP UBND tỉnh và các CV nghiên cứu;
- Lưu: VT, KHĐT, CV. Hùng (100b)



Nguyễn Dương Thái

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016
của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020
trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

*(Kèm theo Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016
của UBND tỉnh Hải Dương)*

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 35/NQ-CP), UBND tỉnh Hải Dương ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Cụ thể hóa các nhiệm vụ của UBND tỉnh Hải Dương được giao tại Nghị quyết số 35/NQ-CP, thống nhất từ nhận thức và đến hành động, phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết đã đề ra.

b) Đến năm 2020, xây dựng doanh nghiệp của tỉnh có năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, có khoảng 13.000 doanh nghiệp hoạt động. Khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh đóng góp khoảng 51% GDP, khoảng 52% tổng vốn đầu tư toàn xã hội; năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp khoảng 32% GDP; năng suất lao động xã hội tăng khoảng 5%/năm.

2. Yêu cầu:

a) Bảo đảm cụ thể, khả thi và có kết quả rõ ràng hướng tới hoàn thành các nhiệm vụ của UBND tỉnh được giao tại Nghị quyết số 35/NQ-CP;

b) Hướng tới cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện;

d) Quy định rõ chế độ báo cáo, cơ chế kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP, Chỉ thị số 14/CT-UBND và Đề án nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh:

a) Thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn và hiệu quả Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Hải Dương hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 10/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về các nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2020.

b) Triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn và hiệu quả Đề án Nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016 - 2020.

2. Cải cách thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp:

a) Thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử (Trang thông tin điện tử) của các cơ quan, đơn vị để tiếp nhận phản ánh, hướng dẫn và giải đáp cho doanh nghiệp, thời gian hoàn thành trước 31/7/2016. Công khai quy trình, thủ tục, điều kiện kinh doanh (nếu có).

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp, phát huy tính năng động khi phục vụ doanh nghiệp; thay thế ngay cán bộ khi có vi phạm, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Chỉ đạo và chịu trách nhiệm đẩy mạnh triển khai có hiệu quả việc thực hiện Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh về tổ chức và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện công tác cải cách hành chính.

d) Rà soát, thống nhất đầu mối tiếp nhận và xử lý hồ sơ; hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp theo nguyên tắc khi cần yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì thông báo một lần bằng văn bản cho doanh nghiệp, nhà đầu tư về toàn bộ các nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung đối với mỗi bộ hồ sơ; thông báo phải nêu rõ yêu cầu sửa đổi, bổ sung và lý do của việc yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

đ) Quán triệt cán bộ công chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp. Công khai quy trình và cán bộ có trách nhiệm xử lý hồ sơ, tăng cường thanh tra công vụ; kiên quyết xử lý các cán bộ vi phạm quy trình xử lý hồ sơ, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về các vi phạm của công chức, viên chức trong phạm vi quản lý.

3. Bảo đảm quyền kinh doanh, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp:

a) Xác định rõ doanh nghiệp là đối tượng phục vụ; doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm. Nhà

nước bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Kiên quyết bãi bỏ những điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, nghiêm cấm ban hành bất cứ điều kiện kinh doanh mới, trái quy định pháp luật, ban hành không đúng thẩm quyền gây khó khăn cho doanh nghiệp trong thực thi, bảo đảm sự cần thiết, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý Nhà nước.

c) Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, định hướng gắn kết đến thị trường quốc tế.

d) Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển. Rà soát, sắp xếp, đổi mới, chuyển đổi, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện.

đ) Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xã hội phát triển.

e) Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua việc cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh (đào tạo, tư vấn, thông tin, thị trường,...).

4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp:

a) Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

b) Không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã nghiêm túc tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch để triển khai cụ thể các nội dung nêu trong Chương trình hành động này, tổ chức thực hiện đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Chương trình hành động; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng đối với các đơn vị trực thuộc để có cơ sở kiểm tra, tổng hợp và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đổi mới cơ bản cách thức tổ chức gặp mặt doanh nghiệp theo hướng thông báo công khai lịch gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp trên Website của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp; không hạn chế số lượng doanh nghiệp tham gia khi tiến

hành gặp mặt, đối thoại; tổng hợp khó khăn vướng mắc, giao các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương xử lý và báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

b) Chủ trì, cùng với các Sở, ban, ngành có liên quan xây dựng chính sách đặc thù để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và có tiềm năng tăng trưởng cao phát triển. Chủ trì tham gia đóng góp xây dựng Luật hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời tích cực, chủ động triển khai thực hiện Luật này.

c) Định kỳ hàng Quý, chủ trì, cùng với các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp, các Sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan tập hợp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, báo cáo UBND tỉnh; chuẩn bị sẵn sàng cho các buổi đối thoại của UBND tỉnh với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn và hiệu quả Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 21/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về công khai, minh bạch thủ tục hành chính, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, tạo nên sự cạnh tranh lành mạnh trong đội ngũ cán bộ, công chức.

4. Sở Thông tin - Truyền thông:

a) Chủ trì, triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn và hiệu quả Kế hoạch hành động số 681/KH-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh Hải Dương thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tham mưu giúp UBND tỉnh thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp, thời gian hoàn thành trước 31/7/2016.

c) Chủ trì, phối hợp với Báo Hải Dương, Đài Phát thanh - Truyền hình Hải Dương đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết số 35/NQ-CP và các chính sách về phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, của doanh nghiệp; đưa tin về những điển hình tốt cũng như những địa phương, đơn vị, cá nhân làm chưa tốt.

d) Xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh triển khai Chính phủ điện tử, hoàn thành trước 31/7/2016.

5. Cục Thuế tỉnh:

a) Chủ động tuyên truyền và tích cực triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ các chính sách về thuế, nhất là các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp liên quan đến thuế; triển khai thực hiện việc khấu trừ, giãn nợ thuế đối với các trường hợp

nhà nước còn nợ tiền đối với doanh nghiệp, doanh nghiệp lại nợ tiền thuế đối với nhà nước.

b) Cấp mã số tự động cho doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 127/2015/TT-BTC ngày 21/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp mã số doanh nghiệp thành lập mới và phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp, thời gian hoàn thành trước 31/7/2016.

6. Sở Khoa học Công nghệ:

Chủ trì triển khai thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

7. Thanh tra tỉnh:

Chủ trì triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn và hiệu quả Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 21/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

8. Sở Tài chính:

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh về việc bố trí, cân đối kinh phí thực hiện Chương trình hành động. Các Sở, ban, ngành chủ động xây dựng dự toán thực hiện Chương trình hành động, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

9. Văn phòng UBND tỉnh:

a) Đôn đốc, giám sát các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong việc giải quyết khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân; công bố kết quả trả lời, giải quyết, xử lý của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trên Website của UBND tỉnh.

b) Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

10. Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp:

a) Chủ động nghiên cứu, tích cực triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP, Chỉ thị số 14/CT-UBND và các quy định của pháp luật hiện hành trong suốt quá trình hoạt động; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 21/6/2016 về công khai, minh bạch thủ tục hành chính, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn; Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 21/6/2016 về chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Tham gia đóng góp, phản biện kịp thời, hiệu quả việc xây dựng chính sách, pháp luật; tăng cường giám sát, phản biện, kiến nghị sửa đổi hoặc loại bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh không phù hợp.

b) Chủ động trong việc trao đổi, phản ánh với các cơ quan quản lý nhà nước các khó khăn, vướng mắc, các đề xuất, kiến nghị, hiến kế thường xuyên

trên mục hỏi đáp tại Website của UBND tỉnh và các Sở, ngành, tại các buổi đối thoại của UBND tỉnh với doanh nghiệp; các kỳ họp hội đồng nhân dân; các buổi tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp.

c) Hướng ứng và tham gia đông đủ các buổi gặp mặt, đối thoại do UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành tổ chức; theo dõi, giám sát và tiếp tục có ý kiến về các trường hợp không được giải quyết vướng mắc hay giải quyết chưa thỏa đáng theo quy định của pháp luật.

11. Phối hợp thực hiện:

a) Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên tổ chức giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp nhằm ngăn chặn hành vi hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự.

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh thực hiện vận động, hướng dẫn và tôn vinh doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật, đóng góp vào sự phát triển của đất nước; tham gia giám sát, đánh giá và đề xuất các giải pháp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

c) Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tập hợp và xây dựng đội ngũ người lao động có trình độ, có ý thức trách nhiệm, hợp tác để phát triển doanh nghiệp; đề xuất giải pháp bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động; tham gia giám sát, đánh giá và đề xuất các giải pháp hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

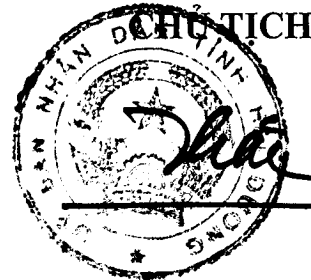
d) Đề nghị Tỉnh đoàn Hải Dương chủ trì, phối hợp với các Trường đại học, Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh việc tuyên truyền về phong trào khởi nghiệp trong thanh niên, sinh viên.

12. Chế độ báo cáo:

a) Các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm báo cáo trước ngày 25 tháng cuối cùng của Quý về việc thực hiện Chương trình hành động này; gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh.

b) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này. *u*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Thái
Nguyễn Dương Thái